

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 266/2024/HS-ST
Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Năm – Cán bộ hưu trí.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 20/21, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: 20/21, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Vũ Mạnh Q, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Phạm Thị Thu V, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Ngô T, sinh năm 1986 (không có đăng ký kết hôn); Có 02 con chung lần lượt sinh năm 2009 và 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 529/2019/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021. Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày 22/12/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà. (Bị cáo có mặt).

*** Các cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ:**

1/ Đồng chí **Đỗ Văn D**;

2/ Đồng chí **Vũ Chí G**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức D là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá) và Heroin. Vào lúc 21 giờ ngày 21-12-2023, D đến khu vực cầu Bình Triệu thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, gặp một thanh niên (Chưa rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 08 tép Heroin với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đựng trong 01 túi nylon Zipper. D cất số ma túy vừa mua vào vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven rồi mang về nhà số 20/21, khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu mục đích để sử dụng dần.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22-12-2023, D kẹp vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven bên trong chứa số ma túy nói trên vào góc бага xe mô tô biển số 60F4-140.22 rồi điều khiển xe đến Trung tâm HIV Đồng Nai để uống thuốc Methadone. Khi D đi đến khu đất trồng cây cao su thuộc tổ 3, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ tuần tra Công an phường Trảng Dài kiểm tra phát hiện và bắt quả tang D cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Vũ Đức D khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

* Vật chứng:

- 03 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng (Ký hiệu M1) đựng trong túi nylon Zipper, 08 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng (M2) đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven được niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên Vũ Đức D và hình dấu tròn đỏ Công an phường Trảng Dài.

- 01 xe mô tô biển số 60F4-140.22 của Vũ Đức D dùng vào việc phạm tội.

* Tại kết luận giám định số 2846/KL-KTHS ngày 28-12-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 0,2833 gam, loại: **Methamphetamine**.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: 0,2899 gam, loại: **Heroin**.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 241/CT/VKSBH-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Đức D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Đức D mức án tù 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu

tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 túi túi nylon Zipper, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60F4-140.22 của Vũ Đức D do dùng vào việc phạm tội.

Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán Heroin cho Vũ Đức D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức D đã khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22-12-2023, tại tổ 3, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Vũ Đức D có hành vi tàng trữ trái phép 0,2833 gam loại Methamphetamine và 0,2899 gam ma túy loại Heroin thì bị Công an phường Trảng Dài phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 241/CT/VKSBBH-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thành phố B xét xử về cùng hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không biết rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, cũng không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 túi túi nylon Zipper, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60F4-140.22, hiệu Yamaha Exciter, số máy G3M5E157235, số khung RLCUG1210NY079071 của Vũ Đức D do dùng vào việc phạm tội là phù hợp.

Đối với người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đã bán Heroin cho Vũ Đức D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Đức D** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D mức án: **01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 túi túi nylon Zipper, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 60F4-140.22, hiệu Yamaha Exciter, số máy G3M5E157235, số khung RLCUG1210NY079071 của Vũ Đức D do dùng vào việc phạm tội. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương